TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HS-PT
Ngày 15/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Các Thẩm phán: Ông Trương Quang Tú và ông Nguyễn Duy Phượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Đào Đức Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2025/TLPT - HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên).

*** Bị cáo có kháng cáo**:

1. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: H gù; sinh năm 1976; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ: Nguyễn Thị H1; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 19/8/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh H theo Bản án số 42/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo*: Luật sư Hoàng Văn T - Công ty L4, số 111 Chợ Đ, thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1983; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Vũ Thị T2; vợ: Lý Thị Tân K; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Dương Văn Q, sinh năm 1961; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn G (đã chết) và bà Lê Thị L1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T3; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân:

Ngày 13/5/2013 bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Ngày 31/12/2013 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc;

Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H2, sinh năm 1971; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1 (đã chết); vợ: Lê Thị H4; bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 07- 08/6/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm 02 tháng tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1978; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên Đ đã bị khai trừ tại Quyết định số 01-QĐ/UBKTĐU ngày 28/7/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã L, tỉnh Hưng Yên; con ông Nguyễn Ngọc B2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; vợ: Nguyễn Thị H5; bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

6. Kiều Cao Q1, sinh năm 1983; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Ngọc G1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4; vợ: Nguyễn Thị Mai A1; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 28/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc.

Ngày 23/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Đánh bạc (ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 23/3/2021). Chấp hành án phạt tù xong ngày 09/6/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh H, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị G2; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Ngày 30/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/11/2022.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 10/3/2020 bị Công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

8. Lê Quý Q2, sinh năm 1975; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị K1; vợ: Lý Thị L2; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 30/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 (đã chết ngày 11/9/2025) và bà Vũ Thị H6; vợ: Trương Thị B4; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 30/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội Đánh bạc.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Nguyễn Tiến H7, sinh năm 1988; tại Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là xã L, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3; vợ: Nguyễn Thị H8; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tuấn C3, Nguyễn Tiến V và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2021, Nguyễn Ngọc H tham khảo, lấy tỉ số các kèo cá độ trên mạng rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 Ultra lắp số điện thoại 0976827442 để trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá và mua bán số lô, số đề với nhiều người. Cụ thể:

1. Hành vi Lê Quý Q2 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Từ ngày 07/7/2021 đến ngày 15/8/2021, Lê Quý Q2 sử dụng số điện thoại 0978511222 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 08 trận bóng đá, tổng số tiền là 42.995.000đồng trong đó có 05 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Q2 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

2. Hành vi Nguyễn Tiến V đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Ngày 21/8/2022, Nguyễn Tiến V sử dụng số điện thoại 0946651438 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để mua số lô 22 x 30 điểm và 12 x 10 điểm với tổng tiền là 880.000 đồng. Kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thường ngày 21 tháng 8 năm 2022 thì Nguyễn Tiến V trúng thưởng số tiền 4.800.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Tiến V đánh bạc với Nguyễn Ngọc H là: 880.000 đồng tiền bỏ ra đánh bạc + 4.800.000 đồng tiền trúng thưởng = 5.680.000 đồng. V và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

3. Hành vi Kiều Cao Q1 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Từ ngày 21/10/2021 đến ngày 12/12/2021, Kiều Cao Q1 sử dụng số điện thoại 0984577838 *(đăng ký chính chủ) và* 0789281502 *(sim rác)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 12 trận, tổng số tiền là 59.545.000đồng trong đó có 05 trận số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng. Q1 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

4. Hành vi Nguyễn Ngọc T1 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Từ ngày 26/02/2022 đến ngày 04/9/2022, Nguyễn Ngọc T1 sử dụng số điện thoại 0976192683 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 02 trận bóng với tổng số tiền là 35.200.000đồng, cả hai trận số tiền đều trên 5.000.000đồng, ghi lô 01 ngày với số tiền là 62.000.000đồng. T1 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

5. Hành vi Nguyễn Ngọc B1 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Từ ngày 27/6/2021 đến ngày 14/8/2021, Nguyễn Ngọc B1 sử dụng số điện thoại 0852662998 và 0985968125 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 10 trận bóng đá với tổng số tiền là 72.960.000đồng, trong đó có 6 trận số tiền cá độ trên 5.000.000đồng; mua số lô, đề 3 ngày tổng tố tiền là 10.900.000đồng trong đó có 01 ngày số tiền đánh bạc trên 5.000.000đồng.

6. Hành vi Nguyễn Tuấn C3 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Ngày 19/10/2021, có trận bóng đá giữa câu lạc bộ U với câu lạc bộ U, Nguyễn Tuấn C3 sử dụng số điện thoại 0983107638 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 05 quả = 5.000.000 đồng kèo U19 Sheriff sân dưới được chấp 2 hòa ăn 75. Kết quả trận đấu, câu lạc bộ U19 Inter Milan thắng câu lạc bộ U với tỷ số 2 - 1 nên Nguyễn Tuấn C3 thắng số tiền 3.750.000 đồng. Như vậy tổng số tiền đánh bạc là: 8.750.000 đồng. C3 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

7. Hành vi Nguyễn Ngọc H đánh bạc với Nguyễn Văn H2.

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 18/03/2023, Nguyễn Ngọc H sử dụng số điện thoại 0976827442 gọi đến số điện thoại 0865390173 và 0963973668 của Nguyễn Văn H2 để cá độ 21 trận bóng đá với tổng số tiền là 158.540.000đồng, trong đó có 10 trận cá độ bóng đá với số tiền trên 5.000.000 đồng; mua bán số lô, số đề 9 ngày, tổng số tiền là 26.010.000đồng, trong đó có 02 ngày số tiền mua bán số lô, số đề trên 5.000.000 đồng. H2 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

8. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn P với Nguyễn Ngọc H.

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2021 đến ngày 15/12/2022, Nguyễn Văn P sử dụng số điện thoại 0977384619 và 0973588399 *(đều đăng ký chính chủ)* nhiều lần gọi điện đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 08 trận bóng đá, tổng số tiền cá độ là 43.180.000đồng trong đó có 04 trận số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. P và H đã thanh toán số tiền đánh bạc với nhau.

9. Hành vi Nguyễn Tiến H7 đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Ngày 31/10/2021, Nguyễn Tiến H7 sử dụng số điện thoại 0982725116 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H *(có 05 file ghi âm cuộc gọi kèm theo)* để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức cá độ 02 trận đấu bóng đá, tổng số tiền là 31.240.000đồng, cả hai trận số tiền cá độ đều trên 5.000.000đồng. H7 và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

10. Hành vi Nguyễn Văn N đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Trong hai ngày 24/02/2022 và ngày 29/3/2022, Nguyễn Văn N sử dụng số điện thoại 0972363286 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại của Nguyễn Ngọc H để mua bán số lô, số đề với tổng số tiền là 51.800.000đồng, trong đó cả hai ngày số tiền đánh bạc đều trên 5.000.000đồng.

11. Hành vi Dương Văn Q đánh bạc với Nguyễn Ngọc H.

Từ ngày 07/01/2023 đến ngày 18/03/2023, Dương Văn Q đã sử dụng số điện thoại 0983283278 *(đăng ký chính chủ)* và số điện thoại 0961247022 *(sim rác)* nhiều lần gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 54 trận bóng đá với tổng số tiền là 535.725.000đồng trong đó có 51 trận số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Q và H đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

** Hành vi Dương Văn Q đánh bạc với Nguyễn Văn H2.*

Từ ngày 01/03/2023 đến ngày 14/03/2023, Dương Văn Q đã sử dụng số điện thoại 0983283278 *(đăng ký chính chủ)* gọi đến số điện thoại 0976827442 của Nguyễn Ngọc H để cá độ 09 trận bóng đá *(như đã liệt kê tại bảng trên)*, đồng thời Q nhờ H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H2 để chuyển 09 kèo cá độ bóng đá tương tự như Q đã cá độ với H. H đồng ý và đã sử dụng số điện thoại 0976827442 gọi đến số điện thoại 0865390173 và 0963973668 của H2 để chuyển giúp 09 trận bóng đá cho H2, tổng số tiền cá độ là 68.350.000đồng, trong đó cả 09 trận số tiền đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên. Q và H2 đã thanh toán tiền đánh bạc với nhau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) đã quyết định: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc T1, Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến H7 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù) 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc của bản án số 42/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung hình phạt của cả hai bản án là 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 20/3/2023 đến ngày 15/8/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1, Lê Quý Q2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P,

Nguyễn Tiến H7 (Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1).

Điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B1.

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Kiều Cao Q1, Nguyễn Ngọc B1, Lê Quý Q2, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến H7.

Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tiến H7.

Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Kiều Cao Q1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P.

Khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Kiều Cao Q1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 05/6/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Quý Q2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành bản án số 60/2021/HS- PT ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến H7 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo kêu oan; các bị cáo Lê Quý Q2, Kiều Cao Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Tiến H7, Dương Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Ngọc B1 kháng cáo xin cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn P có đơn xin xử vắng mặt, giữ nguyên kháng cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1, Dương Văn Q giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7 rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Kiều Cao Q1, Nguyễn Ngọc B1, sửa bản án sơ thẩm số 64/2025/HSST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm (Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) theo hướng:

- Áp dụng thêm Điều 6 Nghị quyết 03 ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn Q từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Đánh bạc.

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội Đánh bạc.

- Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Cao Q1 01 năm 03 tháng 09 ngày đến 01 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, kể từ ngày bắt tạm giam 06/6/2024.

- Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, về tội Đánh bạc.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HSST ngày 05/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) đối với bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P.

Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2, Nguyễn Tiến H7.

Người bào chữa cho bị cáo H: Sau khi phân tích, đánh giá nguyên nhân phạm tội, điều kiện hoàn cảnh gia đình, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H không bổ sung bài bào chữa của luật sư; các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Dương Văn Q, Kiều Cao Q1, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn H2 không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7 rút toàn bộ nội dung kháng cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7 rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, đúng với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7.

[2] Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H, có đủ cơ sở kết luận:

Với động cơ, mục đích vụ lợi, Nguyễn Ngọc H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và ghi lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 1.107.620.000 đồng. Trong đó, đánh bạc với: Nguyễn Ngọc T1 là 97.200.000 đồng; Dương Văn Q là 535.725.000 đồng; Nguyễn Văn H2 là 158.540.000 đồng; Nguyễn Ngọc B1 là 72.960.000 đồng; Kiều Cao Q1 là 59.545.000 đồng; Nguyễn Văn N là 51.800.000 đồng; Lê Quý Q2 là 43.000.000 đồng; Nguyễn Văn P là 43.180.000 đồng; Nguyễn Tiến H7 là 31.240.000 đồng; Nguyễn Tuấn C3 là 8.750.000 đồng; Nguyễn Tiến V là 5.680.000 đồng.

Từ ngày 01/3/2023 đến ngày 14/3/2023 Nguyễn Văn H2 đã cá độ bóng đá với Dương Văn Q tổng số tiền là 68.350.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Dương Văn Q, Nguyễn Ngọc B1, Kiều Cao Q1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình mà trong đó có gia đình của các bị cáo.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự thống nhất, bàn bạc phân định vai trò cụ thể của từng bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc để quyết định hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Căn cứ biên bản kiểm tra điện thoại, kết luận giám định về dữ liệu điện thoại của bị cáo H và các chứng cứ khác, đã có đủ căn cứ xác định: Từ tháng 6/2021 đến ngày 19/3/2023, bị cáo H đã thực hiện hành vi đánh bạc với 29 đối tượng, với tổng số tiền 2.223.410.000 đồng. Tại giai đoạn 1, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện V điều tra, truy tố, xét xử về hành vi của Nguyễn Ngọc H đối với 18 đối tượng với tổng số tiền 1.115.790.000 đồng, với mức hình phạt 03 năm tù. Đối với các đối tượng Dương Văn Q, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2, Nguyễn Tiến H7, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Văn P, Kiều Cao Q1, Nguyễn Tuấn C3 tham gia đánh bạc với Nguyễn Ngọc H, cơ quan điều tra huyện V đã tách hành vi và tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo pháp luật. Tại giai đoạn 2, bị cáo H bị điều tra, truy tố, xét xử về tội Đánh bạc với 11 đối tượng trên (11 bị cáo trong vụ án) với tổng số tiền 1.107.620.000 đồng với mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc của Bản án số 42/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 07 năm 06 tháng tù.

Hội đồng xét xử, nhận thấy: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm tách hành vi của bị cáo H như nêu trên là có căn cứ. Tuy nhiên, việc tách hành vi của bị cáo là có phần bất lợi cho người phạm tội và mức hình phạt tổng hợp của 02 bản án vượt quá mức cao nhất của khung hình phạt là không phù hợp. Do, chưa có hướng dẫn về việc áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự trong việc xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt trong trường hợp tách vụ án đối với tội phạm Đánh bạc. Nên, để đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, cần áp dụng tinh thần của Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng

và tội phạm khác về chức vụ, cấp phúc thẩm xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt trong trường hợp tách vụ án đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện tính nhân đạo, nhưng vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Dương Văn Q: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Dương Văn Q xuất trình tài liệu thể hiện đã nộp án phí sơ thẩm, nộp ½ tiền phạt bổ sung và truy thu, cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành bản án sơ thẩm; bị cáo có Giấy xác nhận đóng góp trong công tác phòng chống dịch covid và tố giác tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Kiều Cao Q1: Ngày 23/3/2021 bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, ngày 23/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 14 tháng tù về tội Đánh bạc. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi Đánh bạc từ ngày 21/10/2021 đến ngày 12/12/2021 và bị các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra, truy tố, xét xử ngày 05/6/2025. Trường hợp này, cần xác định là nhân thân đối với bị cáo vì bị cáo thực hiện hành vi trong vụ án này khi chưa bị các cơ quan tiến hành tố tụng huyện T, tỉnh Bắc Ninh điều tra, truy tố, xét xử (hành vi trước xử trước, hành vi sau xử sau). Cấp sơ thẩm xác định bị cáo có tiền án và chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Cao Q1 và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H2 nộp án phí sơ thẩm, ½ tiền phạt, truy thu đây là ý thức chấp hành bản án sơ thẩm. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P đều không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng, đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc B1: Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được tặng Bằng khen và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bị cáo nuôi dưỡng thân nhân người có công với cách mạng được UBND xã xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm, tiền phạt bổ sung, cho thấy bị cáo có ý thức chấp hành bản án sơ thẩm; bị cáo nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin hưởng án treo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng

nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, là người thực hành, không có sự phân công bàn bạc giữa các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, nhận thấy có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc B1, Dương Văn Q, Kiều Cao Q1 và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 328; Điều 348; điểm a, b, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7. Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Văn N, Lê Quý Q2 và Nguyễn Tiến H7.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) đối với các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 02 (hai) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H2 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành bản án số 60/2021/HS-ST ngày 30/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc, chuyển thành hình phạt tù. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù), Nguyễn Ngọc B1, Dương Văn Q, Kiều Cao Q1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2025/HS-ST ngày 05/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên) đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù), Nguyễn Ngọc B1, Dương Văn Q, Kiều Cao Q1.

- Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 56; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù).

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù) 02 (hai) năm tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội Đánh bạc của Bản án số 42/2024/HS-PT ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam của bản án trước từ ngày 20/3/2023 đến ngày 15/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù) số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Văn Q.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Q 02 (hai) năm tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 21/12/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Kiều Cao Q1.

- Xử phạt: Bị cáo Kiều Cao Q1 01 (một) năm 03 (ba) tháng 09 (chín) ngày tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 06/6/2024. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Kiều Cao Q1, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Kiều Cao Q1 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B1.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 03 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B1 cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Ghi nhận các bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt, tiền truy thu: Nguyễn Ngọc T1 65.200.000 đồng tại Biên lai thu số 0000308 ngày 22/8/2025; Nguyễn Ngọc B1 15.200.000 đồng tại biên lai thu số 0000335 ngày 26/8/2025; Dương Văn Q 260.200.000 đồng tại biên lai thu số 0001153 ngày 14/7/2025 và 0000513 ngày 12/9/2025; Nguyễn Văn H2 45.200.000đồng tại Biên lai thu số 0000512 ngày 12/9/2025; Kiều Cao Q1 3.200.000 đồng tại Biên lai thu số 0000523 ngày 15/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H (H gù), Dương Văn Q, Kiều Cao Q1, Nguyễn Ngọc B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hưng Yên;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *TAND, VKSND khu vực 4- Hưng Yên;*
- *Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Hưng Yên;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Biểu